TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 614/2020/HS-PT
Ngày 19 – 10 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Thanh Trúc – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Bà Huỳnh Thị Ngọc Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 318/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Đình Kh do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 195/2020/HS-ST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Phạm Đình Kh; sinh năm 1966 tại Thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Số 278 HBT, phường CD, quận LC, Thành phố Hải Phòng; chỗ ở: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình H (không rõ năm sinh) và bà Trần Thị L (không rõ năm sinh); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ là Đặng Thị Đức H (đã chết) và 01 con (sinh năm 2013); tiền sự: không; tiền án: không;

Nhân thân:

+ Ngày 20/8/1984, bị Công an quận LC bắt về "Tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác";

+ Ngày 26/10/1985, bị Công an quận LC bắt về "Tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc";

+ Ngày 18/5/1988, bị Công an quận LC bắt về "Tội Trộm cắp tài sản của công dân";

Bị bắt, tạm giam ngày 03/01/2019, *(có mặt)*

- *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Phạm Đình Kh:* Ông Phạm Quang H – Luật sư làm việc tại Công ty Luật Đồng Khởi, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt)*.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Phan Thị Kim C, có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Diễn biến sự việc:*

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, tại trước địa chỉ số 01 VT, Phường 1, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận BT phối hợp với Công an Phường 1, quận BT phát hiện bắt quả tang Phạm Đình Kh có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, thu giữ trên baga xe máy biển số 59N1-310.34 bao tải màu trắng có ghi số 0354434329 - 0354434329, trong bao tải có 01 lốc máy đề của xe ô tô, bên trong lốc máy chứa 04 túi nylon màu trắng chứa nhiều viên nén màu xanh lá hình tam giác trên bề mặt có in chữ "EA7"; 01 túi nylon chứa tinh thể không màu được đựng trong 01 túi nylon màu xanh đậm trên bề mặt có in hình lá trà; 02 túi nylon màu xanh lá trên bề mặt có in hình lá trà chứa tinh thể không màu cùng 01 điện thoại hiệu OPPO, 01 điện thoại hiệu Nokia.

Bị cáo Phạm Đình Kh khai nhận viên nén và tinh thể trên là ma túy, số ma túy này bị cáo mới nhận để đem về cho Phan Thị Kim C tại chỗ ở của bị cáo C (phòng 314 chung cư 336/1bis PVT, Phường 11, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh). Từ lời khai trên, lúc 18 giờ 00 cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT tiến hành khám xét phòng 314 chung cư 336/1bis PVT, Phường 11, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ từ bị cáo C: Tại phòng khách ở dưới sàn nhà cạnh tủ nhựa sát tường cửa buồng có 01 gói nylon được dán bằng băng keo màu xanh bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu; trong phòng ngủ: Trên nệm có 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 cuốn sổ, trong tủ gỗ cạnh tường tại ngăn thứ hai từ dưới lên có 01 túi nylon màu

trắng, bên trong có 01 gói nylon vuốt mép chứa tinh thể rắn màu vàng; trong phòng bếp có 02 cân điện tử, bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, búa bằng kim loại, cùng 02 điện thoại di động hiệu OPPO và 01 điện thoại di động Nokia cùng 290.000.000 đồng. Cơ quan điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tiếp đến là Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo C.

- Tại Cơ quan điều tra, Phạm Đình Kh và Phan Thị Kim C khai nhận:

Cách ngày bị bắt hơn 01 tháng, Phan Thị Kim C gặp lại người phụ nữ tên S (không rõ lai lịch), qua nói chuyện, bị cáo C đồng ý nhận vận chuyển ma túy cho đối tượng S. Ma túy được gửi từ Campuchia về Thành phố Hồ Chí Minh bằng đường xe khách, việc thuê xe khách vận chuyển hàng do đối tượng này liên hệ. Bị cáo C chỉ đến bến xe nhận hàng đem về nhà rồi báo cho S, S sẽ cho người đến lấy. Việc này Phan Thị Kim C kể lại cho Phạm Đình Kh nghe và Kh đồng ý đi nhận ma túy đem về cho C, Kh không biết S. Ngày 31/12/2018, bị cáo C điện thoại cho S để thực hiện việc vận chuyển ma túy và cho S biết Kh là người đi nhận ma túy, S dặn C *"Khi nào hàng về sẽ có tài xế nhà xe liên hệ nhận hàng"*. C cho số điện thoại của Kh để S ghi thông tin người nhận hàng trên gói hàng ma túy gửi từ Campuchia về Thành phố Hồ Chí Minh, khi xong việc S trả cho C 4.000.000 đồng.

Ngày 01/01/2019, tài xế xe khách gọi điện thoại cho Phạm Đình Kh đến nhận hàng nhưng sau đó tài xế thuê xe ôm giao hàng đến chỗ ở của Phan Thị Kim C (phòng 314 chung cư 336/1bis PVT, Phường 11, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) chạy xe gắn máy chở theo bao tải đựng lốc máy ô tô đến nhà bị cáo C, C nói Kh xuống nhận. Bị cáo C điện thoại báo cho S biết đã nhận được ma túy. Sau đó, bị cáo Kh dùng dụng cụ sửa xe mở lốc máy thấy bên trong có 02 gói ma túy đá và 02 gói Ketamine. Do có người ở Bình Dương cần mua 30 gam ma túy nên bị cáo Kh nhờ C hỏi S để mua thì S đồng ý bán với giá 9.600.000 đồng, C đưa ma túy cho Kh để Kh tự cân 30 gam loại Methamphetamine. Sau đó, S cho người đến nhận 03 gói ma túy, còn lại 01 gói S nói C cất giữ, sẽ có người đến lấy.

Sau khi có ma túy, Phạm Đình Kh đem lên Bình Dương bán cho đối tượng Sang (không rõ lai lịch) nhưng Sang chỉ mua 15 gam nên Kh thu lợi được 3.200.000 đồng. Số ma túy còn lại bị cáo Kh sử dụng, còn 1,4360 gam, loại Methamphetamine Kh đem đến nhà C cất để sử dụng và bán. Tiền mua ma túy của S, Kh chưa đưa cho C. C hứa mỗi lần Kh vận chuyển ma túy thì sẽ trả 3.000.000 đồng tiền công nhưng C chưa trả.

Đến chiều ngày 03/01/2019, theo yêu cầu của S, Phan Thị Kim C nói Phạm Đình Kh đến đường Cộng Hòa chờ xe khách để nhận hàng nhưng khi gặp thì nhân viên xe không cho Kh nhận, Kh không biết tại sao nên Kh phải đến bến xe ở vòng xoay Cống Quỳnh, Quận 1 rồi mới nhận 01 lốc máy để trong bao tải, bên trong có ma túy. Trên đường đem ma túy về cho C thì Kh bị bắt quả tang như đã nêu. Lần vận chuyển ma túy trước, C và Kh không biết khối lượng của 04 gói ma túy, trong số đó Kh chỉ lấy 30 gam ma túy, S cho người đến nhận 03 gói, còn 01 gói Công an thu giữ có khối lượng 859,74 gam, loại Ketamine. Cả hai khai các gói ma túy này giống như kích cỡ và cách đóng gói với gói ma túy mà Công an bắt quả tang.

- Các văn bản giám định của cơ quan chuyên môn:

Tại Kết luận giám định số 318/KLGĐ-H ngày 11/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 199) đối với 01 hộp được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Đình Kh và hình dấu Công an Phường 1, quận BT thể hiện:

+ Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_1 *(tinh thể không màu trong 01 gói nylon màu trắng (đựng trong 01 gói nylon màu xanh đậm có in hình lá trà, tất cả có trong 01 gói nylon màu đen))* cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1.000,22 gam, loại Ketamine.

+ Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_2 *(Tinh thể không màu trong 02 gói nylon màu xanh có in hình lá trà bên ngoài được quấn băng keo màu trắng (để trong 02 gói nylon màu đen))* cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1.978,59 gam, loại Methamphetamine.

+ 3.912 viên nén hình tam giác màu xanh lá, một mặt có khắc chữ "EA7" được ký hiệu mẫu m_3 *(3.912 viên nén hình tam giác màu xanh lá, một mặt có khắc chữ "EA7" trong 04 gói nylon (để trong 04 gói nylon màu đen))* cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1.588,46 gam, loại MDMA.

Tại Kết luận giám định số 317/KLGĐ-H ngày 11/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 203) thể hiện:

+ Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_1 *(Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (đựng trong 01 gói nylon dán băng keo màu màu xanh) được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phan Thị Kim C và hình dấu Công an Phường 11, quận BT)* cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4360 gam, loại Methamphetamine.

+ Gói 2: Tinh thể màu vàng được ký hiệu mẫu m_2 *(Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên*

Phan Thị Kim C và hình dấu Công an Phường 11, quận BT) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 859,74 gam, loại Ketamine.

Tại bản Cáo trạng số 395/CT-VKS-P1 ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Phạm Đình Kh về "Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy" và "Tội Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 250 và điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Kh khai nhận hành vi như nội dung bản Cáo trạng ghi nhận, thống nhất với tội danh bị truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 195/2020/HS-ST ngày 18/6/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Kh phạm "Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy" và "Tội Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt Phạm Đình Kh: tù chung thân về "Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy", 07 (bảy) năm tù về "Tội Mua bán trái phép chất ma túy";

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là: tù chung thân.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn buộc bị cáo Phạm Đình Kh nộp phạt số tiền 10.000.000 (hai mươi triệu) đồng về "Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy" để sung vào ngân sách Nhà nước; xử phạt bị cáo Phan Thị Kim C: tù chung thân về "Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy" và 15 (mười lăm) năm tù về "Tội Mua bán trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là: tù chung thân; buộc bị cáo Phan Thị Kim C nộp phạt số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về "Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy" để sung vào ngân sách Nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/6/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 26/QĐ-VKS-P1 với nội dung kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 195/2020/HS-ST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục phúc thẩm; đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo hướng tăng nặng mức hình phạt từ tù chung thân lên tử hình đối với bị cáo Phạm

Đình Kh (sau đây gọi tắt là Quyết định kháng nghị hoặc kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, cụ thể là đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Đình Kh về "Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo hướng tăng nặng mức hình phạt từ tù chung thân lên tử hình, vì các lẽ sau:

Hồ sơ vụ án đã có đủ chứng cứ xác định, trong vụ án này, bị cáo Phạm Đình Kh đã thể hiện rõ vai trò tích cực trong việc giúp sức cùng Phan Thị Kim C thực hiện hành vi 02 lần vận chuyển trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 5.427,01 gam ma túy ở thể rắn, gồm có: 1.978,59 gam loại MA, 1.588,46 gam loại MDMA và 1.859,96 gam loại Ketamine. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Kh phạm "Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, tổng khối lượng các chất ma túy mà bị cáo Phạm Đình Kh phải chịu trách nhiệm hình sự như trên là đặc biệt lớn, chỉ tính riêng khối lượng các chất ma túy do bị cáo Kh vận chuyển trái phép bị bắt quả tang ngày 03/01/2019 cũng đã là khối lượng đặc biệt lớn so với quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo Kh còn phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Qua đó xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Đình Kh tù chung thân về "Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy" là nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo Kh nêu trên; không đúng theo quy định tại điểm c mục 3.1 Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; chưa đảm bảo tính nghiêm minh trong việc áp dụng pháp luật đối với các trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, không đủ tác dụng đấu tranh phòng và chống tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Chính vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Đình Kh từ tù chung thân lên tử hình về "Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội bị cáo Kh phải chịu trong vụ án này là tử hình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Đình Kh trình bày:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Đình Kh thống nhất về tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử đối với bị cáo Kh và cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là không có cơ sở, vì các lý do sau đây:

Bị cáo Kh có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo nhận vận chuyển ma túy thuê cho Phan Thị Kim C với mục đích kiếm tiền vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không biết được loại ma túy gì và khối lượng bao nhiêu. Mặc dù, bị cáo Kh phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 5.427,01 gam ma túy ở thể rắn, nhưng phần lớn số ma túy này được bị cáo vận chuyển trong lần bị bắt quả tang ngày 03/01/2019, nên số ma túy này chưa bị phát tán ra xã hội. Hơn nữa, ngay sau khi bị bắt quả tang, bị cáo Kh đã chủ động khai báo giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng triệt phá đường dây vận chuyển trái phép ma túy, do Phan Thị Kim C cầm đầu, từ Campuchia về Thành phố Hồ Chí Minh; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng thêm cho bị cáo. Mặt khác, khoảng 02 tháng sau khi bị cáo Kh bị bắt thì vợ bị cáo chết, bị cáo có con nhỏ 07 (bảy) tuổi đang phải ở với bà ngoại, bị cáo không có tin tức gì về con mình, nếu bị cáo bị tử hình thì sẽ ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của đứa trẻ, nên cũng cần có sự khoan hồng của pháp luật trong trường hợp này, cho bị cáo cơ hội được sống và gặp lại con nhỏ.

Chính vì vậy, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Phạm Đình Kh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối đáp tranh luận: Do bị cáo Phạm Đình Kh đã thực hiện hành vi hai lần vận chuyển trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 5.427,01 gam ma túy ở thể rắn, gồm có: 1.978,59 gam loại MA, 1.588,46 gam loại MDMA và 1.859,96 gam loại Ketamine, là thuộc trường hợp đặc biệt lớn theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên ý kiến quan điểm của Luật sư trình bày tại phiên tòa phúc thẩm bào chữa cho bị cáo Kh như trên là không đủ cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 26/QĐ-VKS-P1 ngày 30/6/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng thẩm

quyền, được thực hiện trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, các quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về thông tin lý lịch của bị cáo Phạm Đình Kh:

Theo Biên bản xác minh ngày 20/3/2019 tại trụ sở Công an phường CD, quận LC, Thành phố Hải Phòng (BL 59) thì bị cáo Kh sinh năm 1966 có nơi thường trú tại số 278 HBT, phường CD, quận LC, Thành phố Hải Phòng nhưng gia đình và bị cáo đã bán nhà chuyển đi từ rất lâu. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo Kh không có nơi cư trú ổn định như bản án sơ thẩm đã thể hiện.

Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, mặc dù bị cáo khai nhận sau khi bị cáo bị Công an quận LC bắt về "Tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" vào tháng 8/1984 thì bị Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện ngày 04/4/2019, Tòa án nhân dân quận LC, Thành phố Hải Phòng có Công văn số 64/CV-TA (BL 58) với nội dung: Đối với việc sao lục bản án của Phạm Đình Kh theo yêu cầu của Công an Thành phố Hải Phòng, do hồ sơ, sổ thụ lý và kết quả hình sự năm 1984, 1985, 1988 đã bị mối mọt xông mục nát nên không có cơ sở để thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm và phúc thẩm căn cứ vào Thống kê tiền án, tiền sự của Phòng hồ sơ Công an Thành phố Hải Phòng (BL 61) để ghi nhận phần nhân thân của bị cáo Kh tại phần đầu bản án.

[3] Về hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy" của bị cáo Phạm Đình Kh:

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Đình Kh đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cấp sơ thẩm đã quy kết; lời khai nhận tội của bị cáo Kh tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu được, bản kết luận giám định, biên bản kiểm tra điện thoại và phù

hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, bị cáo Phạm Đình Kh đang trên đường vận chuyển trái phép ma túy về nhà của Phan Thị Kim C tại địa chỉ phòng 314 chung cư 336/1bis PVT, Phường 11, quận BT thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận BT phối hợp với Công an Phường 1, quận BT phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Kh 1.588,46 gam, loại MDMA; 1.978,59 gam, loại Methamphetamine và 1.000,22 gam, loại Ketamine được giấu trong một lốc máy xe ô tô.

Từ lời khai của Phạm Đình Kh, lúc 18 giờ 00 cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận BT tiến hành khám xét phòng 314 chung cư 336/1bis PVT, Phường 11, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ của C: 859,74 gam, loại Ketamine và 1,4360 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Đình Kh và Phan Thị Kim C khai nhận: Trước ngày bị bắt hơn 01 tháng, C nhận vận chuyển ma túy cho đối tượng S (không rõ lai lịch) theo thỏa thuận, ma túy được S gửi bằng đường xe khách từ Campuchia về Thành phố Hồ Chí Minh, C chỉ đến bến xe nhận hàng đem về nhà C rồi C báo cho S, S sẽ cho người đến lấy, xong việc S trả cho C 4.000.000 đồng. Việc này C kể lại cho Phạm Đình Kh nghe và Kh đồng ý đi nhận ma túy đem về cho C. Toàn bộ số ma túy mà bị cáo Phạm Đình Kh vận chuyển bị bắt quả tang và Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ được của C tại phòng 314 chung cư 336/1bis PVT, Phường 11, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh đều do Kh đồng ý đi nhận ma túy đem về cho C.

Theo đó, cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo Phạm Đình Kh phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với Phan Thị Kim C về hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy" với khối lượng 5.427,01 gam ma túy ở thể rắn, gồm có: 1.588,46 gam, loại MDMA; 1.978,59 gam, loại Methamphetamine và 1.859,96 gam, loại Ketamine (= 1.000,22 gam + 859,74 gam), là đúng. Qua đó xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Phạm Đình Kh phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật.

[3.2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đình Kh là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, xâm phạm đến quản lý độc quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm

quyền đối với chất gây nghiện, các loại biệt dược là khách thể bảo vệ của Luật hình sự.

Bị cáo Phạm Đình Kh nhận thức rõ về hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ góp phần hủy hoại sức khỏe của bản thân người sử dụng trái phép chất ma túy, gây thiệt hại về vật chất cho gia đình họ, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân và bất ổn cho xã hội, nhưng bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật, cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, bị cáo Phạm Đình Kh biết rõ Phan Thị Kim C nhận vận chuyển trái phép chất ma túy thuê của đối tượng từ Campuchia gửi về Thành phố Hồ Chí Minh bằng đường xe khách và C chỉ phải đến bến xe nhận hàng đem về nhà rồi sẽ có người của đối tượng này cử đến lấy. Qua đó thấy rằng, việc bị cáo Kh nhận lời vận chuyển thuê cho C các chất ma túy này từ các chuyến xe khách về nhà C và dùng dụng cụ sửa xe mở lốc máy ô tô lấy ma túy ra đưa cho C, đã thể hiện rõ vai trò tích cực của bị cáo Kh trong việc giúp sức cùng Phan Thị Kim C thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổng khối lượng ma túy bị cáo Kh vận chuyển trái phép phải chịu trách nhiệm hình sự 5.427,01g ma túy ở thể rắn, gồm có: 1.978,59g loại MA, 1.588,46g loại MDMA và 1.859,96g loại Ketamine, là khối lượng ma túy đặc biệt lớn, thuộc trường hợp phải xử tử hình theo quy định tại điểm c mục 3.1 Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3.3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Phạm Đình Kh mức án tù chung thân về "Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy" là không phù hợp với tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Kh, không đúng theo quy định tại điểm c mục 3.1 Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không đảm bảo tính nghiêm minh trong việc áp dụng pháp luật đối với các trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, làm giảm tác dụng đấu tranh phòng và chống tội phạm về ma túy hiện nay.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Đình Kh từ tù chung thân lên tử hình về "Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy".

[4] Do bị cáo Phạm Đình Kh, trong vụ án này, còn bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án 07 (bảy) năm tù về "Tội Mua bán trái phép chất ma túy" theo

quy định tại điểm i khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tổng hợp hình phạt chung của 02 tội bị cáo Kh phải chịu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Đình Kh tại phiên tòa phúc thẩm do không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 26/QĐ-VKS-P1 ngày 30/6/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 195/2020/HS-ST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Đình Kh:

1- Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 55; Điều 58 và khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Kh phạm "Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Kh: Tử hình về "Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy";

Tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) năm tù về "Tội Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Phạm Đình Kh phải chịu hình phạt chung của 02 (hai) tội là tử hình.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/01/2019.

2- Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Đình Kh để đảm bảo thi hành án.

3- Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày hôm nay, bị cáo Phạm Đình Kh có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 19 tháng 10 năm 2020./.

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Văn Công **Đinh Ngọc Thu Hương** **Đỗ Đình Thanh**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- CA Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh (để tống đạt cho bị cáo) (2);
- Lưu (Án - Trúc).